

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 147/2024/HS-ST
Ngày: 06 - 9- 2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Vũ Tiến Thịnh
- Ông Vũ Việt Phương

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Mai Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên Tòa:** Bà Lương Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2024/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V, sinh ngày 20/10/1971 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số nhà A, ngõ C, đường T, tổ I, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 06/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn C (Đã chết) và bà Khổng Thị V1 (Đã chết); vợ: Bùi Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo tạm giữ từ ngày 05/6/2024 đến ngày 14/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị cáo có mặt);

2. Vũ Ngọc H1, sinh ngày 07/8/2000 tại tỉnh Thái Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ I, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; giới tính: Nam; con ông Vũ Ngọc R và bà Vũ Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án,

tiền sự: Không; bị tạm giam từ ngày 27/5/2024 đến ngày 05/6/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Bị cáo có mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Vũ Ngọc R, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Tổ I, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

** Người chứng kiến:*

1. Anh Lê Thanh T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Số nhà H, đường P, tổ A, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Dương Ngọc H2, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà A, đường L, tổ E, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949.

Nơi cư trú: Số nhà A, ngõ A, đường T, tổ I, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt: ông R; vắng mặt: anh S, anh T, anh H2, ông B);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ ngày 27/5/2024 Vũ Ngọc H1 đang ở nhà tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì nhận được tin nhắn qua ứng dụng Zalo từ tài khoản có tên “Sơn Sang” của Lê Văn S hỏi mua 05 túi ma túy Tobacco. H1 đồng ý và báo giá 05 túi ma túy Tobacco là 750.000 đồng, S đồng ý. Sau đó Vũ Ngọc H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 17B9-516.66 đến nhà Trần Văn V để mua ma túy T1. Tại nhà V, H1 hỏi và mua được của V 05 túi ma túy Tobacco với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H1 cất vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax vào ứng dụng Zalo nhắn tin đến tài khoản Zalo “Sơn Sang” của Lê Văn S hẹn S đến khu vực Quảng trường B với nông dân thuộc khu vực tổ A, phường H, thành phố T để giao ma túy. Sau đó, H1 điều khiển xe máy đến khu vực đã hẹn. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, tại khu vực quảng trường B với nông dân, H1 gặp Lê Văn S, S đưa cho H1 750.000

đồng, H1 cầm tiền ở lòng bàn tay trái rồi lấy từ trong túi quần bên phải đang mặc ra đưa cho S 05 túi ma túy T1, khi S nhận và cầm 05 túi ma túy Tobacco ở lòng bàn tay trái thì bị tổ công tác Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang. Tại đây, trước sự chứng kiến của anh Dương Ngọc H2, S tự nguyện đưa từ lòng bàn tay trái của mình ra giao nộp cho tổ công tác 05 túi nilon trong suốt, có mép cài màu đỏ, bên trong 05 túi đều chứa các sợi thực vật màu vàng nâu, S khai nhận đây là ma túy Tobacco S1 vừa mua của H1 với giá 750.000 đồng; H1 tự nguyện đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 750.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 15 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 10 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng là tiền H1 bán 05 túi ma túy T1 cho S1. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Kết quả giám định tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-Pinaca trong mẫu sợi thực vật màu vàng nâu gửi giám định, khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca trong mẫu: 0.030gam; Kiểm tra người Huy, thu tại túi quần bên trái H1 đang mặc 01 điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen đã cũ; kiểm tra xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 17B9-516.66 của H1 không phát hiện, thu giữ gì; kiểm tra người Sơn không phát hiện thu giữ gì. Cùng ngày 27/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Ngọc H1 tại tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình: Không phát hiện thu giữ gì. Trần Văn V khai nhận sáng ngày 27/4/2024, V đi bộ từ nhà ra khu vực Công viên nước thuộc phường H, thành phố T gặp và mua của 01 người nam giới không biết tên, tuổi, địa chỉ 2.500.000 đồng được 110 túi nilon bên trong đều chứa các sợi thực vật màu nâu vàng có chứa chất ma túy Tobacco và 500.000 đồng được 285 vỏ điều thuốc lá sau đó mang về nhà. Khi về đến nhà, V đã lấy một ít ma túy Tobacco từ trong các túi này ra và lấy các sợi thuốc lá có sẵn ở nhà (V mua các sợi thuốc lá và 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ của một người bán hàng rong) trộn lại với nhau rồi nhồi vào 35 vỏ điều thuốc lá. Sau đó V để toàn bộ số ma túy T1 và vỏ điều thuốc lá, túi đựng các sợi thuốc lá và 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ trong thùng bìa carton để dưới gầm bàn nhà V mục đích để khi có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời. Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 27/5/2024 khi V đang ở nhà thì có Vũ Ngọc H1 đến hỏi mua 05 túi ma túy tobacco, V đồng ý và đã bán cho H1 05 gói ma túy Tobacco với giá 500.000 đồng. Ngày 05/6/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T khám xét khẩn cấp nơi ở của V đã thu giữ 01 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ bên trong có 105 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu đỏ, trong cùng đều chứa các sợi thực vật màu nâu vàng được niêm phong ký hiệu là M1; 02 túi nilon trong suốt đều có mép cài viền màu đỏ, bên trong có 35 điều giấy hình tròn màu trắng, bên trong các điều đều chứa các sợi thực vật màu

nâu vàng được niêm phong ký hiệu là M2; 01 túi nilon màu đen bên trong chứa các sợi thực vật màu nâu vàng được niêm phong ký hiệu là M3 và 250 vỏ điều thuốc lá bằng giấy hình trụ tròn màu trắng; 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 3950/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của V2 Bộ C1 kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-Pinaca trong mẫu sợi thực vật màu vàng nâu gửi giám định. Tổng khối lượng mẫu là 10.033 gam. Tổng khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca trong mẫu: 0.030gam;

Tại Kết luận giám định số 4281/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của V2 Bộ C1 kết luận: Tìm thấy chất ma túy MDMA-4en-Pinaca trong mẫu sợi thực vật màu nâu vàng ký hiệu M1, M2 gửi giám định. Khối lượng mẫu là M1: 150.49 gam; M2: 31.871 gam. Khối lượng chất MDMA-4en-Pinaca trong mẫu M1: 0.300 gam; M2: 0.095 gam;

Không tìm thấy các chất ma túy trong các mẫu sợi thực vật màu nâu vàng ký hiệu M3 gửi giám định. Khối lượng mẫu là M3: 1867.88 gam;

Tại Kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 29 tờ tiền cần giám định là tiền thật;

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như trên. Lời khai người chứng kiến anh anh Lê Thanh T, anh Dương Ngọc H2 và ông Nguyễn Văn B đều thể hiện như lời khai của các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 147/CT – VKSTPTB ngày 13/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố các bị cáo Trần Văn V, Vũ Ngọc H1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: đề nghị tuyên phạt bị cáo Trần Văn V và Vũ Ngọc H1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt

- + Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38, 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn V mức án tù 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/6/2024. Phạt bổ sung từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, 38, 50 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H1 mức án tù từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/5/2024. Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi số 3950/KL-KTHS của V2 - Bộ C1 quản lý của Lê Văn S; 03 phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định ghi theo thứ tự số M1, M2, M3 quản lý khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Văn V ghi số 4281/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của V2 Bộ C1; 250 vỏ điều thuốc lá bằng giấy hình trụ tròn màu trắng; 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ.

Biện pháp tư pháp: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 500.000 đồng của bị cáo V là tiền V có được từ việc bán ma túy cho H1.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 750.000 đồng là tiền bị cáo H1 bán ma túy cho Lê Văn S.

+ Trả lại ông Vũ Ngọc R 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, đã cũ; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17B9-516.66 đã qua sử dụng là tài sản hợp pháp của ông R, ông R không biết bị cáo H1 sử dụng vào việc phạm tội.

* Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có tranh luận gì. Các bị cáo nói lời sau cùng: Qua thời gian bị tạm giam, các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và còn được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản kiểm tra và quản lý điện thoại; biên bản khám xét tại số nhà A ngõ C, đường T, tổ I, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình và biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ tại phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình; bản kết luận giám định số 3950/KL-KTHS ngày 03/6/2024 của V2 Bộ C1; kết luận giám định số 4281/KL-KTHS ngày 14/6/2024 của V2 Bộ C1; kết luận giám định số 848/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh T và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 27/5/2024 tại số nhà A, đường T, tổ I, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Trần Văn V có hành vi bán trái phép 10.033 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.030 gam cho Vũ Ngọc H1 và cất giấu tổng cộng 182.361 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.395 gam mục đích để bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày tại khu vực Quảng trường B với nông dân thuộc tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Vũ Ngọc H1 có hành vi bán trái phép 10.033 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.030 gam cho Lê Văn S với giá 500.000 đồng.

[3]. Như vậy hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[3]. Đánh giá tính chất mức độ hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trần Văn V có hành vi bán trái phép 10.033 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.030 gam cho Vũ Ngọc H1 và cất giấu tổng cộng 182.361 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.395 gam mục đích để bán kiếm

lời. Bị cáo Vũ Ngọc H1 có hành vi bán trái phép 10.033 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.030 gam cho Lê Văn S với giá 500.000 đồng. Hành vi bán trái phép chất ma túy của các bị cáo V, H1 đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền và các quy định của Nhà nước đối với chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo: Các bị cáo V, H1 đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Trong vụ án, hành vi của các bị cáo là độc lập, không có đồng phạm. Bị cáo Trần Văn V có hành vi mua các sợi thực vật màu nâu vàng có chứa chất ma túy sau đó trộn lẫn với các sợi thuốc lá và nhồi vào trong điếu thuốc lá để bán nhằm mục đích hưởng lợi lớn hơn nên bị cáo phải chịu mức hình phạt nghiêm khắc và cao hơn so với bị cáo Vũ Ngọc H1. Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần thiết phải xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục các bị cáo và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Hai bị cáo bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo, phạt bổ sung bị cáo V 10.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo H1 5.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[6]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6.1]. Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6.1]. Đối với một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen, Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H1. Bị cáo H1 mượn chiếc điện thoại trên của ông Vũ Ngọc R là bố đẻ bị cáo, ông R không biết việc bị cáo H1 sử

dụng mua bán ma túy nên cần trả lại chiếc điện thoại trên cho ông Vũ Ngọc R là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.2]. Đối với một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17B9-516.66 Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo H1. Bị cáo H1 mượn chiếc xe máy trên của ông Vũ Ngọc R là bố đẻ bị cáo, ông R không biết việc bị cáo H1 sử dụng đi mua bán ma túy nên cần trả lại chiếc xe máy trên cho ông Vũ Ngọc R là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.3]. Đối với số tiền 750.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Vũ Ngọc H1 là khoản tiền phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.4] Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo V bán ma túy cho bị cáo H1, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6.5]. Đối với 250 vỏ điều thuốc lá bằng giấy hình trụ tròn màu trắng và 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo Trần Văn V và số ma túy bị cáo V bán cho bị cáo Vũ Ngọc H1: Bị cáo Trần Văn V khai mua của một người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực Công viên nước T, thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình ngày 27/5/2024, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8]. Về vấn đề khác trong vụ án: Đối với hành vi tàng trữ trái phép 10.033 gam sợi thực vật màu nâu vàng có chứa khối lượng chất ma túy MDMA-4en-Pinaca là 0.030 gam của Lê Văn S mục đích để sử dụng bản thân. Bản thân S chưa bị xử phạt hành chính về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chưa bị kết án về tội phạm liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy thu giữ của Lê Văn S chưa đủ điều kiện để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 10/6/2024 Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Văn S là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn V, Vũ Ngọc H1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 05/6/2024). Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc H1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 27/5/2024). Phạt bổ sung bị cáo Vũ Ngọc H1 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Trần Văn V còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 4281/KL-KTHS của V2 Bộ C1.

3.2. Tịch thu, tiêu hủy số ma túy thu giữ của anh Lê Văn S còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 3950/KL-KTHS của V2 Bộ C1.

3.3. Tịch thu, tiêu hủy 250 vỏ điều thuốc lá bằng giấy hình trụ tròn màu trắng, 400 túi nilon trong suốt có mép cài viền màu đỏ.

3.4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Vũ Ngọc H1 và 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Trần Văn V.

3.5. Trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu đen; một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 17B9-516.66 cho ông Vũ Ngọc R.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố T và Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình ngày 13/8/2024).

4. Về án phí: Buộc các bị V, H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo V, H1, ông R được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

